

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2020/HS-ST**
Ngày 13/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Luân.

2. Bà Dương Thị Ninh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

BÀN VĂN B (tên gọi khác: không), sinh năm 1986 tại Tuyên Quang;

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12;

- Họ tên cha: Bàn Văn T, sinh năm 1952;

- Họ tên mẹ: Trần Thị M, sinh năm 1956;

- Anh chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ hai;

- Vợ: Bàn Thị V, sinh năm 1978 (không đăng ký kết hôn).

- Con: 01 con, sinh năm 2015

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

+ **Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn Bình:** Ông Đàm Quốc C - Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

+ **Bị hại:**

1. Anh Triệu Văn P, sinh năm 1982. *Có mặt*

2. Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1984. *Có mặt*

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

+ **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại anh Triệu Văn Phú:**
Ông Ma Ngọc K - Luật sư Văn phòng Luật sư Ngọc Khanh. *Có mặt*

+ **Người làm chứng:**

1. Anh Triệu Văn M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

2. Anh Lý Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

3. Anh Bùi Văn L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 4 M, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

4. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

(Anh M, anh T, anh L, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàn Văn B, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã H, huyện H là người thường xuyên uống rượu. Trong quá trình sinh sống Bàn Văn B luôn nghi ngờ anh Triệu Văn P, sinh năm 1982 trú cùng thôn là người đã tháo ống dẫn nước về nhà B nên B đã nảy sinh ý định đốt nhà anh P để trả thù. Khoảng tháng 10 năm 2018, B đi bộ sang nhà anh P và dùng 01 bật lửa ga màu xanh châm lửa đốt mái nhà sàn lợp bằng lá cọ của gia đình anh P, khi lửa cháy lan rộng khoảng 2m² thì gia đình anh P đã kịp phát hiện và dập lửa nên không có hậu quả xảy ra.

Do vẫn thù tức gia đình anh P, B tiếp tục nảy sinh ý định đốt nhà anh P để trả thù, khoảng 12 giờ ngày 13/7/2019, B cầm theo 01 bật lửa ga màu xanh và một đoạn gỗ keo khô dài 70cm, đường kính 04cm đi bộ từ nhà đến nhà anh P (*mục đích cầm đoạn gỗ Keo là để nếu ai ngăn cản B đốt nhà thì B sẽ dùng để đánh người đó*). Khi đến nhà anh P, B quan sát không thấy ai ở nhà, B liền đi đến trái nhà sàn bằng gỗ của anh P (*trái nhà bên phải, nhìn từ đường vào*), B đứng dưới nền nhà tay cầm bật lửa ga đã bật sẵn giờ lên châm vào mái nhà lợp bằng lá cọ tại 03 vị trí khác nhau, mỗi vị trí cách nhau khoảng 30 đến 40cm, sau đó đứng chờ tại sân nhà anh P đợi khoảng 01 đến 2 phút để quan sát chắc chắn nhà đã bị cháy, khi thấy ngôi nhà đã bùng cháy to không thể dập tắt được thì B đi bộ về nhà. Trong lúc đó nhà anh P có cháu Triệu Thị L, sinh năm 2004 và cháu Triệu Thị T, sinh năm 2008 (*con anh P*) đang ở trong nhà, thấy lửa cháy các cháu chạy từ trong nhà ra và phát hiện ra B, các cháu đã hô to để mọi người đến cứu giúp. Đồng thời cùng lúc đó chị Hoàng Thị M (*vợ anh P*) đi làm về đến nhà, nhìn thấy nhà đang cháy chị M đã hô hoán mọi người đến để hộ dập lửa. Tuy nhiên, do nhà sàn lợp lá cọ ngọn lửa đã nhanh chóng bùng cháy to và lan rộng ra toàn bộ ngôi nhà, khiến toàn bộ ngôi nhà sàn 03 gian, 02 trái cột bằng gỗ mờ đường

kính 60 - 70 cm, mái lợp cọ, sàn nhà và vách nhà được làm bằng gỗ mỡ (*diện tích nhà ở là 101,25m²*) cùng toàn bộ đồ đạc, tài sản của gia đình anh P đều bị cháy hoàn toàn.

Sau khi bị B đốt nhà, do bức xúc nên khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày người thân của anh P gồm các ông Hoàng Văn S, sinh năm 1951, anh Hoàng Văn H, sinh năm 1974, anh Bàn Văn T, sinh năm 1970, cùng trú tại thôn C, xã H đã đến nhà B và dùng tay chân đánh vào người B; anh Bàn Văn Q, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã H (*anh trai ruột của B*) đã dùng đoạn gậy gỗ dài khoảng 60cm vụt vào người B làm B bị thương phải điều trị tại cơ sở y tế.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 27/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Yên, kết luận: 01 Nhà sàn 03 gian 02 trái, cột bằng gỗ mỡ đường kính 60 - 70 cm, mái lợp lá cọ, sàn nhà và vách nhà được làm bằng ván gỗ mỡ. Diện tích nhà ở là $(13,5 \times 7,5)m = 101,25m^2$ có trị giá là 29.453.604 đồng; 01 chuồng dê làm bằng gỗ keo, kích thước $(5,2 \times 6,7) m = 34,84 m^2$, gồm 09 cột bằng gỗ keo, đường vanh 80 cm/ cột, dài 1,7m/ cột, lợp 1.200 tàu lá cọ, 16 đoạn gỗ mỡ làm vanh chuồng, trong đó 08 đoạn dài 09 m, đường vanh 40 cm và 08 đoạn dài 4m, đường vanh 40 cm có trị giá là: 5.838.051 đồng; Gỗ mỡ (gỗ tròn), nhóm IV, số lượng 19 cây, đường vanh 50cm/ cây, chiều dài 15m/ cây, có khối lượng $5,700m^3$ có trị giá là: 8.550.000 đồng; Gỗ mỡ (gỗ xẻ), nhóm IV, số lượng 50 tấm, mỗi tấm dày 2 cm, dài 2,2 cm, rộng 45 cm, có khối lượng $= 0,950 m^3$ có trị giá là: 7.125.000 đồng; Gỗ Giàng Giàng (gỗ xẻ), nhóm IV, số lượng 20 tấm, mỗi tấm dày 2 cm, dài 2,2 cm, rộng 45 cm, có khối lượng $= 0,380 m^3$ có trị giá là: 874.000 đồng; 01 tấm tôn thường, kích thước $(7,9 \times 1,2) m = 9,48m$, độ dày 2,5 mm, nhãn hiệu VNSTEEL - TON THANG LONG có trị giá là: 524.054 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại tại thời điểm tháng 7 năm 2019 là: 52.364.709 đồng (*Năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi tư nghìn, bảy trăm linh chín đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 11/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Yên, kết luận: 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, loại 180 lít có trị giá là: 2.128.600 đồng; 01 máy lọc nước, nhãn hiệu Tân Á, loại 7 lõi có trị giá là: 1.344.000 đồng; 01 ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu Sam Sung 32 inch có trị giá là: 3.480.000 đồng; 02 Bình điện phun thuốc sâu 20 lít, loại BM, chạy bằng ắc quy điện có trị giá là: 1.593.900 đồng; 01 máy bừa đất tay, nhãn hiệu CP75, máy động cơ sử dụng dầu DIEZEN có trị giá là: 6.670.000 đồng; 01 máy phát cỏ, nhãn hiệu KOMASU có trị giá là: 3.122.800 đồng; 02 giường ngủ làm bằng gỗ keo, kích thước mỗi giường là: rộng 1m60, dài 2 mét có trị giá là: 2.049.600 đồng; 01 bếp ga, nhãn hiệu FANNICA, bếp nổi mặt kính có trị giá là: 1.749.300 đồng; 20 lít mật ong khoái ta có trị giá 4.200.200 đồng; 01 cân bàn cơ, nhãn hiệu Nhon Hòa, loại 120 kg có trị giá là: 299.700 đồng; 01 xe đạp nữ, loại xe Thống Nhất, loại cao 1m20 có trị giá là 863.800 đồng; 01 xe đạp nữ, loại xe Thống Nhất có trị giá là 808.000 đồng; 45 bao lúa tẻ Bắc Thịnh, mỗi bao 50 kg có trị giá là: 15.601.500 đồng; 01 quạt bàn thân sắt, 03 cánh, loại quạt sàn do hãng điện cơ 91 - Bộ quốc phòng sản

xuất có trị giá là: 352.350 đồng; 02 quạt bàn ký hiệu BQ300 do hãng điện cơ 91 - Bộ quốc phòng sản xuất có trị giá là: 435.000 đồng; 01 quạt cây, ký hiệu 450p, loại 03 cánh do hãng điện cơ 91 - Bộ quốc phòng sản xuất có trị giá là: 294.900 đồng; 01 xe rửa sản xuất gia công có trị giá là: 219.900 đồng; 05 can nhựa, nhãn hiệu Song Long, loại can 20 lít có trị giá là 180.000 đồng; 01 bộ bàn ghế bằng gỗ keo, gồm: 01 bàn kích thước: Dài 1 mét, rộng 60 cm, cao 80 cm, 01 ghế: Kích thước: dài 2 mét, rộng 50 cm, cao 80 cm, 02 ghế đơn kích thước: Cao 90 cm, rộng (40x40) cm, tay 12 cm có trị giá là: 3.235.500 đồng; 20 âu nhựa, nhãn hiệu Song Long màu trắng, đường kính 20 cm/ cái có trị giá là: 63.000 đồng; Bộ nồi bếp ga bằng Inox, nhãn hiệu SUNHOUSE, gồm 03 cái, đường kính lần lượt là: 10cm, 20cm, 25 cm có trị giá là: 249.900 đồng; 20 bát loa bằng sứ, nhãn hiệu sứ Hải Dương, kích thước 15cm/ cái có trị giá là: 245.100 đồng; 20 bát nhựa Song Long, đường kính 15cm/cái có trị giá là: 81.700 đồng; 100 bát con ăn cơm bằng sứ, nhãn hiệu sứ Hải Dương có trị giá là: 408.500 đồng; 50 đĩa to bằng sứ, nhãn hiệu sứ Hải Dương, đường kính 20cm/ cái có trị giá là: 408.500 đồng;

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại tại thời điểm tháng 7 năm 2019 là: 50.085.750 đồng (*Năm mươi triệu không trăm tám năm nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*).

Tổng tất cả tài sản của gia đình anh P bị thiệt hại trong vụ cháy có trị giá là: 102.450.459 đồng (*Một trăm linh hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, bốn trăm năm mươi chín đồng*).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 70/2019/PYTT ngày 23/9/2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc, kết luận: Bàn Văn B, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu giai đoạn khởi bệnh. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 13/7/2019, Bàn Văn B bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Bàn Văn B đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Trước cơ quan điều tra, Bàn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; các biên bản xác minh cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 79/CT-VKSHY ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố bị cáo Bàn Văn B về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bàn Văn B về tội “Hủy hoại tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn B từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 24/9/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về bồi thường dân sự: Đề nghị ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo với gia đình bị hại theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bật lửa ga màu xanh, kích thước (7,5 x 2 x 0,9)cm, bên trong có khí ga hóa lỏng và 01 (một) đoạn gậy gỗ Keo khô, kích thước 04 x 70 (cm).

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị trách nhiệm chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Quốc C – Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt ông C đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Bị cáo thuộc diện hộ nghèo; Bị hại anh Triệu Văn P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông C đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo B mức án khởi điểm của đầu khung hình phạt. Về trách nhiệm bồi thường dân sự ông C đề nghị HĐXX ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo với gia đình bị hại theo quy định của pháp luật.

Ông Ma Ngọc K – Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại anh Triệu Văn P có ý kiến: Ông xác định việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên truy tố bị cáo Bàn Văn B về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Ông K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Về trách nhiệm bồi thường dân sự ông K đề nghị HĐXX ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo với gia đình bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; các biên bản xác minh cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 13/7/2019, tại nhà anh Triệu Văn P, thôn C, xã H, huyện H. Bàn Văn B đã có hành vi hủy hoại tài sản, sử dụng bật lửa ga đốt cháy hoàn toàn 01 ngôi nhà sàn làm bằng gỗ mái lợp cọ cùng nhiều tài sản của gia đình ông P. Tổng trị giá tài sản bị hủy hoại là: 102.450.459 đồng (*Một trăm linh hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, bốn trăm năm mươi chín đồng*).

Hành vi của Bàn Văn B đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Bàn Văn B về tội “Hủy hoại tài sản” là đúng người, đúng tội.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Bàn Văn B là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, chỉ vì nghi ngờ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo cố ý xâm phạm, hủy hoại quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bàn Văn B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Bị cáo thuộc diện hộ nghèo; Bị hại anh Triệu Văn P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy xử phạt bị cáo với mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của đầu khung hình phạt. HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống mà bị cáo đã hủy hoại tài sản của gia đình anh P

khuyến cho gia đình anh P lâm vào tình trạng hết sức khó khăn, không có nhà để ở. Trước đây năm 2018 bị cáo cũng đã thực hiện hành vi đốt nhà của gia đình anh P nhưng không thành nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác và cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Do vậy, ý kiến đề nghị của người bào chữa không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 13/01/2020, bị hại anh Triệu Văn P, chị Hoàng Thị M và bị cáo Bàn Văn B đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo Bàn Văn B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Triệu Văn P, chị Hoàng Thị M tổng số tiền là 145.450.459 đồng (*Một trăm bốn lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng*). Bị cáo Bàn Văn B và bị hại anh Triệu Văn P, chị Hoàng Thị M đều đề nghị Tòa án ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự trên. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo Bàn Văn B và bị hại anh Triệu Văn P, chị Hoàng Thị M về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận đó theo quy định pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ:

- 04 (bốn) lồng bảo vệ quạt điện kích thước lần lượt là: (50 x 40)cm, (45 x 44)cm, (45 x 41)cm và (42 x 50)cm; 03 (ba) mảnh kim loại bị cháy móp méo biến dạng không rõ hình thù, kích thước 50 x 57 cm và 83 x 40cm, (*mảnh kim loại của tủ lạnh*); 01 (một) khung cân điện tử bị cháy, kích thước (30 x 25)cm; 01 (một) khung kim loại bị cháy, kích thước (73 x 63 x 20)cm (lưỡi máy cày); 01 (một) trụ tròn bằng kim loại, đường kính 30cm (trụ tròn của máy lọc nước); 01 (một) khung bếp ga bị cháy, kích thước (64 x 37 x 9)cm; 01 (một) bình ga bị cháy, kích thước (60 x 30)cm; 02 (hai) khung kim loại hình tròn bị cháy, đường kính 34cm, (la zăng); 01 (một) khung kim loại bị cháy, kích thước (43 x 74)cm; 01 (một) củ mô tơ bị cháy biến dạng, kích thước (23 x 11)cm; 01 (một) khung xe mô tô có biển số: 22K6 - 4021 bị cháy làm trơ khung kim loại; 01 (một) khung xe rửa bị cháy, kích thước (0,80 x 1,2 x 0,52)m; 02 (hai) khung xe đạp bị cháy; 01 khung kim loại có gắn củ mô tơ bị cháy, kích thước (0,48 x 1 x 0,36)m (máy thái chuối); 01 (một) khung kim loại hình lục giác bị cháy, kích thước (80 x 53 x

60)cm (lồng quay sẵn); 01 (một) khung máy cày nông nghiệp bị cháy còn trơ lại khung kim loại, kích thước (2,2 x 1,2)m; 01 (một) tấm lợp bằng kim loại bị cháy, kích thước (7,9 x 1,2)m. Toàn bộ số vật chứng trên đều bị cháy, biến dạng, bám khói đen. Ngày 06/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Yên đã trả lại những tài sản trên cho gia đình anh Phú. Tại phiên tòa anh P và chị M không có ý kiến hay yêu cầu gì về số tài sản trên nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- 01 (một) bật lửa ga màu xanh, kích thước (7,5 x 2 x 0,9)cm, bên trong có khí ga hóa lỏng; 01 (một) đoạn gậy gỗ Keo khô, kích thước 04 x 70 (cm). HĐXX xét thấy đây là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với hành vi của ông Bàn Văn Q (*anh trai ruột của B*) đã dùng đoạn gậy gỗ dài khoảng 60cm vụt vào người Bình và hành vi của các ông Hoàng Văn H, Bàn Văn T, Hoàng Văn S dùng tay, chân đánh gây thương tích cho B, quá trình điều tra B có đơn từ chối giám định tổn hại phần trăm sức khỏe nên không đủ căn cứ xử lý đối với ông Bàn Văn Q, Hoàng Văn H, Bàn Văn T, Hoàng Văn S trong vụ án này. Ngày 23/10/2019, Công an huyện Hàm Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 215, 216, 217 và 218 về hành vi trên là phù hợp với quy định nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Bàn Văn B không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, chủ yếu sống phụ thuộc vào gia đình, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn B phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn B **4 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 24/9/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Bàn Văn B và bị hại anh Triệu Văn P, chị Hoàng Thị M như sau: Bị cáo Bàn Văn B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Triệu Văn P, chị Hoàng Thị M tổng số tiền là 145.450.459 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo Bàn Văn B chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản

do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bật lửa ga màu xanh, kích thước (7,5 x 2 x 0,9)cm, bên trong có khí ga hóa lỏng và 01 (một) đoạn gậy gỗ Keo khô, kích thước 04 x 70 (cm). *(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Yên ngày 28 tháng 11 năm 2019).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bàn Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng